TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **302**/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 376/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa:

* Người yêu cầu:

- Anh Lê Thanh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

- Chị Trương Thị N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Trương Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Lê Thanh T và chị Trương Thị N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh T, chị N chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Trương Ánh V, sinh ngày 18/9/2006. Chị N được nuôi con. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị N mỗi tháng là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng: kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu V tròn 18

tuổi.

Anh T được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không xét đến.

Lệ phí việc dân sự: Anh T, chị N phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012521 ngày 01/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh T, chị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Quốc Tuấn